

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 2	Điều chỉnh một phần nội dung tại điểm c khoản 2, cụ thể câu: “ <i>Các giải pháp tổ chức thực hiện việc xây dựng, quy hoạch và quản lý khu sau khi được công nhận là khu công nghệ thông tin tập trung</i> ”. Đề xuất điều chỉnh thành: “ <i>Các giải pháp tổ chức thực hiện việc quản lý, mở rộng đầu tư xây dựng (nếu có) sau khi được công nhận là khu công nghệ thông tin tập trung</i> ”.	QTSC	Giải trình Như giải trình về kiến nghị của QTSC tại khoản 1 Điều 23 (Điều 21 cũ) dự thảo Nghị định.
Điều 23			Điều 25 dự thảo mới
Khoản 1	Bổ sung hoặc có văn bản hướng dẫn các nội dung về tiêu chí đánh giá cụ thể cũng như cách khắc phục, bổ sung để đáp ứng tiêu chí trước khi trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định huỷ bỏ Quyết định thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung và thu hồi dự án theo quy định pháp luật về đầu tư.	FPT	Tiếp thu Đã điều chỉnh điểm b khoản 2 Điều 25 (Điều 23 cũ) dự thảo Nghị định.
Khoản 2	Tại điểm b khoản 2 Điều 23 dự thảo Nghị định thay thế về việc thu hồi, chấm dứt hiệu lực Quyết định công nhận Khu CNTT có nội dung “ <i>khu CNTT tập trung không đáp ứng tiêu chí xác định khu CNTT tập trung quy định tại Điều 19 của Nghị định này trên cơ sở giám sát, đánh giá của Bộ TTTT</i> ”. Căn cứ các quy định trên, khi đã được công nhận là Khu CNTT, mặc nhiên đã đáp ứng các quy định tại Điều 19 Nghị định, do đó đề nghị sửa thành không còn đáp ứng tiêu chí tại thời điểm đánh giá.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu: Đã điều chỉnh lại nội dung tại khoản 2 Điều 25 (Điều 23 cũ) của dự thảo Nghị định.
Khoản 2	Tại điểm b khoản 2 Điều 23 dự thảo Nghị định về việc thu hồi, chấm dứt hiệu lực Quyết định công nhận khu CNTT tập trung có nội dung: “ <i>Khu CNTT tập trung</i> ”	BQL Khu CNC Đà Nẵng	

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p><i>Không đáp ứng tiêu chí xác định khu CNTT tập trung quy định tại Điều 19 của Nghị định này trên cơ sở giám sát, đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông".</i></p> <p>Căn cứ các quy định trên, khi đã được công nhận là khu CNTT tập trung, mặc nhiên đã đáp ứng các quy định tại Điều 19 dự thảo Nghị định, do đó đề nghị sửa thành không còn đáp ứng tiêu chí tại thời điểm đánh giá.</p>	QTSC	<p>Giải trình</p> <p>Khu CNTT tập trung thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ không phải làm thủ tục công nhận khu CNTT tập trung.</p> <p>Thời gian đánh giá tính từ thời điểm “<i>kể từ ngày được bàn giao đất đã hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng</i>” đã được quy định tại khoản 1 Điều 19 (Điều 18 cũ) của dự thảo Nghị định.</p>
Điều 24	<p>Đối với khu CNTT tập trung thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ thì có phải làm thủ tục công nhận khu CNTT tập trung không?</p> <p>Trường hợp không có thì thời gian đánh giá là tính từ thời điểm nào?</p> <p>Đề xuất xác định rõ thêm.</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Điều 26 dự thảo mới</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Đã chỉnh sửa nội dung về Chuỗi Công viên phần mềm tại Chương IV của dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Tại Điều 24 quy định về Chuỗi công viên phần mềm mới chỉ đưa ra cơ chế hình thành một tổ chức hoạt động mới, chưa có các quy định về tiêu chí thành lập, ranh giới vị trí, hồ sơ xem xét kết nạp, cơ cấu tổ chức, hoạt động, các tiêu chí, yêu cầu khác... Do đó đề nghị xem xét bổ sung nội dung về một số điều khoản sẽ được TTTT hướng dẫn thực hiện.</p>	Bộ Tài chính	<p>Tiếp thu</p> <p>Tại văn bản số 6120/VP-CP-KSTT ngày 10/8/2023, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Lưu Quang đã có chỉ</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>Vì vậy, việc đưa mô hình trên vào dự thảo Nghị định và được hướng các ưu đãi (bao gồm cả những Công viên phần mềm có thể không cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện của khu CNTT tập trung) như đối với khu CNTT tập trung cần có căn cứ, chỉ đạo bằng văn bản cụ thể.</p> <p>Đề nghị quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự, thủ tục thành lập Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia.</p>	Bộ Tài chính	<p>đạo đồng ý với đề xuất của Bộ TTTT về việc nghiên cứu đưa mô hình Chuỗi Công viên phần mềm vào dự thảo Nghị định thay thế Nghị định 154/2013/NĐ-CP.</p>
	<p>Đây là mô hình cần nhân rộng để giúp các địa phương phát triển công nghiệp CNTT, vì ngoài TP.HCM và Hà Nội thì các địa phương khác khó đạt tiêu chí của khu CNTT tập trung.</p>	TMA	<p>Tiếp thu</p> <p>Dự thảo Nghị định đã bổ sung Chương V quy định về Chuỗi Công viên phần mềm.</p>
Khoản 1	<p>Điều chỉnh khoản 1 Điều 24 như sau: “<i>Chuỗi công viên phần mềm quốc gia là tổ chức liên kết giữa các khu CNTT tập trung, khu phần mềm, trung tâm công nghệ thông tin tự nguyện tham gia với nhau nhằm hợp tác, tương trợ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm</i>”.</p> <p>Lý do: phù hợp với định nghĩa về thành lập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung theo Quyết định 333/QĐ-TTg ngày 03/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ.</p>	QTSC	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã điều chỉnh khoản 1 Điều 26 (Điều 24 cũ) dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 1	<p>Khoản 1 quy định thành viên Chuỗi gồm “các công viên phần mềm”, đề nghị quy định cụ thể khái niệm công viên phần mềm, hình thức hoạt động, cơ cấu tổ chức.</p>	Bộ Tài chính	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Đây là các mô hình hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp CNTT, chuyên thực hiện chức năng nghiên cứu, sản xuất, cung cấp dịch vụ CNTT. Do vậy, không cần quy định chi tiết về định nghĩa các loại hình khu</p>

Nghị định	Ý Kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 2	Điều 24 quy định Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia là khu CNTT tập trung và được áp dụng các chính sách ưu đãi đối với khu CNTT tập trung. Tuy nhiên, thành viên của Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia có thể không cần đáp ứng đầy đủ các điều kiện của Khu CNTT tập trung theo quy định và tại Điều 25 quy định trong quá trình hoạt động có thể kết nạp thêm thành viên. Điều này sẽ dẫn đến rất nhiều thành viên mặc dù không đáp ứng các quy định của khu CNTT tập trung như thiếu quy hoạch, thiếu các tiêu chí công nhận khu CNTT tập trung nhưng vẫn nhận được các ưu đãi về thuế, tín dụng, các chính sách ưu đãi khác gây ra sự mất công bằng giữa các tổ chức, cá nhân kinh doanh trong lĩnh vực CNTT.	Bộ Tài chính	Tiếp thu Đã bỏ quy định này. Đồng thời, quy định các thành viên khi tham gia vào Chuỗi phải đáp ứng quy định tại Điều 27 (Điều 25 cũ) dự thảo Nghị định để được hưởng các chính sách ưu đãi đối với Chuỗi Công viên phần mềm.
Điều 25			Điều 27 dự thảo mới
Khoản 2	Đề xuất Bộ TTTT quyết định thay vì Thủ tướng Chính phủ	TMA	Tiếp thu Đã điều chỉnh nội dung này tại Điều 28 dự thảo Nghị định.
Điều 26			Điều 28 dự thảo mới
	Quy định về Chuỗi công viên phần mềm mới chỉ đưa ra cơ chế hình thành một tổ chức hoạt động mới, chưa có các quy định về tiêu chí thành lập, ranh giới vị trí, hồ sơ xem xét kết nạp, cơ cấu tổ chức, hoạt động, các tiêu chí, yêu cầu khác... Do đó, đề nghị xem xét bổ sung nội dung về một số điều khoản sẽ được Bộ TTTT hướng dẫn thực hiện.	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu và giải trình: Những nội dung này sẽ được đưa vào Quy chế hoạt động Chuỗi do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Điều 27			
Điều 28	Đề nghị hiệu chỉnh tiêu đề thành “Quản lý, sử dụng, khai thác Khu CNTT tập trung	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tên Chương V trong dự thảo Nghị định.
	Phân chia thành 02 Mục: Khu CNTT tập trung được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước và Khu CNTT tập trung được đầu tư từ nguồn vốn đầu tư khác. Bổ sung Mục về quản lý, khai thác tài sản Khu CNTT tập trung được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã bổ sung quy định về quản lý, khai thác tài sản khu CNTT tập trung được đầu tư từ nguồn NSNN.
	Đề nghị bổ sung nội dung trách nhiệm của các đơn vị, doanh nghiệp trong khu CNTT tập trung về cung cấp thông tin số liệu tài chính hàng năm của đơn vị, doanh nghiệp cho đơn vị quản lý khu CNTT để có số liệu tổng hợp, đánh giá, báo cáo hoạt động của khu CNTT tập trung cho các cơ quan quản lý. Hiện nay đơn vị quản lý khu CNTT tập trung không có đủ cơ sở số liệu để báo cáo cơ quan quản lý cấp trên.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã quy định về nội dung cung cấp thông tin hoạt động của DN trong khu CNTT tập trung thông qua nền tảng số quản lý, vận hành khu CNTT tập trung tại điểm d khoản 2 Điều 38 và khoản 6 Điều 35 (Điều 33 cũ).
Điều 29			Điều 32 dự thảo mới
Khoản 1	Tại khoản 1 quy định về mô hình và chức năng của tổ chức quản lý, vận hành đối với khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Đề nghị phối hợp với Bộ Nội vụ để xác định rõ chức năng và mô hình tổ chức của đơn vị (hành chính nhà nước hay đơn vị sự nghiệp công lập) để địa phương có cơ sở thực hiện.	Bộ Tài chính	Giải trình Khoản 4 Điều 31 (Điều 36 cũ) của dự thảo Nghị định quy định Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông. Đơn vị sự nghiệp này có thể là đơn vị đã được thành

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 1	<p>Khoản 1 Điều 29 quy định “Đối với khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập tổ chức quản lý và ban hành quy chế hoạt động”. Tại khoản 5 Điều 36 cũng quy định “Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông”.</p> <p>Quy định như dự thảo dẫn đến mâu thuẫn về áp dụng quy định tổ chức quản lý đối với khu công nghệ thông tin tập trung đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước bởi lẽ nếu thực hiện theo khoản 1 Điều 29 thì Chủ tịch UBND cấp tỉnh phải thành lập tổ chức quản lý mới; trong khi đó nếu thực hiện theo khoản 5 Điều 36 thì UBND cấp tỉnh có thể giao cho 01 đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, khai thác mà không phải thành lập 01 tổ chức quản lý mới. Sự không thống nhất trong quy định trên sẽ dẫn đến vướng mắc, lúng túng cho các địa phương khi tổ chức thực hiện quản lý, khai thác đối với khu công nghệ thông tin tập trung đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước trên địa bàn.</p> <p>Điều 36 dự thảo đã xác định kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Giải trình</p> <p>Khoản 4 Điều 31 (Điều 36 cũ) của dự thảo Nghị định quy định Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Đơn vị sự nghiệp này có thể là đơn vị đã được thành lập hoặc sẽ được thành lập mới tùy theo điều kiện của địa phương. Như vậy, khoản 1 Điều 32 (Điều 29 cũ) và Điều 31 (Điều 36 cũ) không mâu thuẫn.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>ngân sách nhà nước là một loại tài sản kết cấu hạ tầng thông tin, được quản lý, sử dụng và khai thác theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công. Theo quy định tại Điều 75 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì một trong các đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng là đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, để bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Quản lý sử dụng tài sản công, đề nghị dự thảo điều chỉnh khoản 1 Điều 29 cho thống nhất với quy định tại Điều 36 dự thảo.</p>		
Khoản 1	<p>Điều chỉnh khoản 1 Điều 29: <u>“1. Đối với khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giao đơn vị sự nghiệp công lập hoặc doanh nghiệp nhà nước tổ chức quản lý, vận hành hoạt động khu công nghệ thông tin tập trung và ban hành quy chế hoạt động.</u></p>	QTSC	<p>Tiếp thu Đã hiệu chỉnh khoản 1 Điều 32 (Điều 29 cũ) dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Làm rõ tổ chức quản lý, vận hành khu CNTT tập trung là chủ đầu tư khu CNTT tập trung hay có thể là bất kỳ nhà đầu tư nào (trong trường hợp có nhiều nhà đầu tư) hay chủ đầu tư có thể thuê các đơn vị/doanh nghiệp hợp pháp tổ chức quản lý, vận hành.</p>	FPT	<p>Tiếp thu và giải trình: Trường hợp khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn khác, chủ đầu tư tự quyết định (trường hợp có nhiều nhà đầu tư thì tự thỏa thuận, thông nhất nội bộ) và có thể thuê các đơn vị/doanh nghiệp hợp pháp tổ chức quản lý, vận hành.</p>
	<p>Dự thảo không quy định về cơ quan hành chính thực hiện quản lý nhà nước tập trung đối với khu CNTT tập trung như các loại hình khu vực tập trung kinh tế khác như KCN, KKT, KCNC. Tuy nhiên, dự thảo có quy định về tổ chức quản lý, vận hành khu CNTT tập trung</p>	BQL Khu CNC Đà Nẵng	<p>Tiếp thu và giải trình: Về tổ chức quản lý, hoạt động khu tại Chương V Nghị định được quy định cho đơn vị quản lý, vận hành, khai thác khu, không phải là đơn vị quản lý nhà nước trực</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>do Chủ tịch UBND cấp tỉnh thành lập (đơn vị sự nghiệp công lập) hoặc một doanh nghiệp. Đề nghị cần nhắc về hiệu quả của tổ chức này trong việc thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo Điều 30 và mối liên quan trong việc đầu tư, phát triển hạ tầng khu CNTT tập trung. Thực tế từ thành phố Đà Nẵng, khu CNTT tập trung Đà Nẵng được giao cho Ban Quản lý KCNC và các KCN Đà Nẵng quản lý nhà nước (khu CNTT tập trung là một loại hình KCNC) để đảm bảo thực hiện quản lý và cung ứng dịch vụ hành chính công tập trung thống nhất đầu mối. Khu CNTT tập trung Đà Nẵng được đầu tư bằng vốn của tư nhân, do đó có 01 doanh nghiệp tư nhân quản lý, vận hành, trong đó nhiệm vụ quan trọng là đầu tư và phát triển hạ tầng.</p>		<p>tiếp đối với khu CNTT tập trung để thực hiện một số hoạt động như: cấp phép đầu tư, quản lý quy hoạch, đất đai.... Do vậy, quy định tại dự thảo Nghị định phù hợp và đáp ứng yêu cầu quản lý đối với cả 2 nguồn vốn đầu tư nhà nước và xã hội.</p>
Khoản 2	<p>Đề xuất sửa đổi, làm rõ nội dung tại khoản 2 Điều 29 Dự thảo như sau: “2. Đối với khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn khác, tổ chức quản lý, vận hành khu công nghệ thông tin tập trung là doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp được chủ đầu tư hạ tầng, nhà đầu tư thực hiện đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng đăng ký thực hiện dự án”.</p> <p>Cần xác định rõ chủ thể là tổ chức quản lý, vận hành khu CNTT tập trung để tránh lung tung, không xác định rõ ràng khi doanh nghiệp thực hiện chức năng, quyền hạn để làm việc với cơ quan nhà nước và các nhà đầu tư thứ cấp tại khu CNTT tập trung.</p>	DITP	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã điều chỉnh trong dự thảo Nghị định theo hướng mô hình, chức năng của tổ chức quản lý đối với khu được đầu tư bằng nguồn vốn khác do chủ đầu tư quyết định phù hợp theo quy định của pháp luật.</p>
	Mô hình tổ chức quản lý, vận hành khu CNTT tập trung	QTSC	Tiếp thu

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>thực hiện theo quy định của Nghị định 154/NĐ-CP đang có hiệu lực bất cập vì không thực hiện được chức năng quản lý nhà nước đối với khu CNTT tập trung, việc không có một đầu mối thực hiện chức năng quản lý nhà nước sẽ dẫn đến tình trạng không thực hiện giải quyết được các trình tự thủ tục hành chính cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp theo hướng tập trung một đầu mối, đồng thời không thực hiện được các biện pháp chế tài theo quy định pháp luật.</p> <p>Do đó, đề xuất: thành lập Ban quản lý khu CNTT tập trung trực thuộc UBND cấp tỉnh để giải quyết vấn đề quản lý nhà nước của khu CNTT tập trung (tương tự mô hình của Ban Quản lý khu công nghiệp). Vì trong địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có thể có một hoặc nhiều khu CNTT tập trung nên việc thành lập Ban quản lý khu CNTT tập trung để thực hiện quản lý nhà nước đối với các khu CNTT tập trung trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cần thiết và quy định các nội dung về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, bảo đảm tài chính, nhân lực của Ban Quản lý khu CNTT tập trung.</p>		<p>Đã bổ sung quy định tại điểm i khoản 4 Điều 38 dự thảo Nghị định.</p>
Điều 30	<p>Tại Điều 30 “Nhiệm vụ và quyền hạn của tổ chức quản lý, vận hành khu CNTT tập trung”, đề nghị cân nhắc, có quy định về tổ chức, cơ quan hành chính thực hiện quản lý nhà nước tập trung đối với khu CNTT tập trung như các loại hình khu vực tập trung kinh tế khác như khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao... và mới</p>	<p>UBND TP Đà Nẵng</p>	<p>Điều 33 dự thảo mới</p> <p>Giải trình Tổ chức quản lý khu CNTT tập trung là đơn vị quản lý, vận hành và khai thác khu CNTT tập trung, không phải là cơ quan quản lý nhà nước.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	liên quan trong việc đầu tư, phát triển hạ tầng khu CNTT tập trung. Thực tế từ thành phố Đà Nẵng, khu CNTT tập trung Đà Nẵng được giao cho Ban Quản lý khu công nghệ cao và các khu công nghiệp Đà Nẵng quản lý nhà nước (khu CNTT tập trung là một loại hình KCN) để đảm bảo thực hiện quản lý và cung ứng dịch vụ hành chính công tập trung thông nhất đầu mối. Khu CNTT tập trung Đà Nẵng được đầu tư bằng vốn của tư nhân, do đó có 01 doanh nghiệp tư nhân quản lý, vận hành, trong đó nhiệm vụ quan trọng là đầu tư và phát triển hạ tầng.		
Khoản 2	Tại khoản 2 Điều 30 nêu “Thực hiện các hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư”: Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nhiệm vụ “Thực hiện các hoạt động xúc tiến và thu hút đầu tư, thương mại” để hỗ trợ doanh nghiệp cung cấp các sản phẩm, giải pháp và dịch vụ CNTT trong khu CNTT tập trung.	UBND TP Hà Nội	Tiếp thu: Đã bổ sung, hiệu chỉnh khoản 2 Điều 33 (Điều 30 cũ) của dự thảo Nghị định.
	Bổ sung thêm nội dung: “Tổ chức quản lý, vận hành khu công nghệ thông tin tập trung được phép thu dịch vụ duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật từ các nhà đầu tư sử dụng đất tại khu CNTT tập trung trên cơ sở thỏa thuận với các nhà đầu tư và đủ đảm bảo từ cân đối thực hiện duy tu, bảo dưỡng hạ tầng kỹ thuật tại khu CNTT tập trung”.	QTSC	Giải trình Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh của dự thảo Nghị định.
Điều 31			Điều 34 dự thảo mới
Khoản 2	Tại điểm a khoản 2 Điều 31 dự thảo Nghị định quy định dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng	Bộ Tài chính	Tiếp thu và giải trình Việc quy định ưu đãi về thuế TNDN tại dự thảo Nghị

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>khu CNTT tập trung: “a) Được hưởng các ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và các hỗ trợ khác theo quy định của pháp luật có liên quan”.</p> <p>Theo quy định của pháp luật thuế TNDN, dự án đầu tư của doanh nghiệp thuộc lĩnh vực, ngành nghề ưu đãi quy định trong Luật thuế TNDN thì thu nhập từ dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế TNDN theo quy định.</p> <p>Khoản 1 Điều 13 và khoản 1 Điều 14 Luật Thuế TNDN số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/6/2013 và Luật số 71/2014/QH13 ngày 26/11/2014) quy định:</p> <p>“Điều 13. Ưu đãi về thuế suất</p> <p>1. Doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao; doanh nghiệp thành lập mới từ dự án đầu tư thuộc lĩnh vực công nghệ cao, nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng đặc biệt quan trọng của Nhà nước, sản xuất sản phẩm phần mềm được áp dụng mức thuế suất 10% trong thời gian mười lăm năm.”</p> <p>“Điều 14. Ưu đãi về thời gian miễn thuế, giảm thuế</p> <p>1. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới quy định tại khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 13 của Luật này và doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao được miễn thuế tối đa không quá bốn năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá chín năm tiếp theo.”</p>		<p>định để làm rõ các ưu đãi mà nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung, doanh nghiệp hoạt động trong khu CNTT tập trung. Các mức ưu đãi cụ thể thực hiện theo quy định pháp luật về thuế.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>- Khoản 3 Điều 18 Luật thuế TNDN quy định: <i>“Quy định về ưu đãi thuế tại khoản 1 và khoản 4 Điều 4, Điều 13 và Điều 14 của Luật này không áp dụng đối với:</i></p> <p><i>a) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng quyền góp vốn, thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản, trừ nhà ở xã hội quy định tại Điều 13 của Luật này; thu nhập từ chuyển nhượng dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền tham gia dự án đầu tư, chuyển nhượng quyền thăm dò, khai thác khoáng sản; thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh ở ngoài Việt Nam”.</i></p> <p>- Điều 13 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật thuế TNDN quy định: <i>“Thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản bao gồm thu nhập từ chuyển nhượng sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất; thu nhập từ cho thuê lại đất của doanh nghiệp kinh doanh bất động sản theo quy định của pháp luật về đất đai không phân biệt có hay không có kết cấu hạ tầng, công trình kiến trúc gắn liền với đất; thu nhập từ chuyển nhượng nhà, công trình xây dựng gắn liền với đất đai, kể cả các tài sản gắn liền với nhà, công trình xây dựng đó không phân biệt có hay không có chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chuyển nhượng quyền thuê đất; thu nhập từ chuyển nhượng các tài sản khác gắn liền với đất đai.”</i></p> <p>Theo đó, thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới tại KCN (bao gồm cả khu CNTT tập trung</p>		

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>được thành lập theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ) được hưởng ưu đãi thuế TNDN ở mức cao nhất (áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo). Chính sách ưu đãi thuế TNDN nêu trên không áp dụng đối với thu nhập từ dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung nêu khoản thu nhập này được xác định là thu nhập từ chuyển nhượng bất động sản.</p> <p>Ngoài ra, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và các văn bản hướng dẫn chỉ quy định mức ưu đãi thuế đối với dự án đầu tư thuộc ngành, nghề, địa bàn ưu đãi đầu tư tương ứng với điều kiện đáp ứng. Danh mục ngành, nghề hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư và các văn bản hướng dẫn (hiện hành là Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư). Theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP quy định: “<i>khu công nghệ thông tin tập trung được thành lập theo quy định của Chính phủ</i>” thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Theo đó, các dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng tại khu CNTT tập trung được hưởng ưu đãi thuế nhập khẩu, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp theo quy định của pháp luật thuế.</p> <p>Do vậy, đề nghị không quy định ưu đãi thuế, phí, lệ phí</p>		

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 2 Khoản 3	<p>Sửa đổi, bổ sung, làm rõ các quy định về chính sách ưu đãi đối với Khu CNTT tập trung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khu CNTT tập trung được áp dụng các chính sách ưu đãi như đối với KCN. - Ngoài ra, hiện nay pháp luật các quy định pháp luật về Đầu tư, pháp luật về Đất đai, pháp luật về Thuế đều không có các điều khoản quy định áp dụng cho loại hình Khu CNTT tập trung và loại đất Khu CNTT tập trung. <p>Do đó, các quy định tại điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 31 Dự thảo chỉ ghi chung chung là: “<i>theo quy định của pháp luật có liên quan</i>”; “<i>theo quy định của pháp luật về đất đai</i>”; “<i>theo quy định của pháp luật</i>” mà không ghi rõ cụ thể là những ưu đãi, hỗ trợ gì (như Điều 21 Nghị định 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 đang quy định) thì sẽ không có căn cứ rõ ràng khi triển khai.</p> <p>Theo đó, như quy định tại Điều 31 Dự thảo thì thực chất dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng Khu CNTT tập trung có thể chỉ được hưởng duy nhất một ưu đãi: <i>các chính sách ưu đãi như đối với khu công nghệ cao</i>. Vì vậy, kiến nghị phải ghi cụ thể, rõ ràng, chi tiết cho từng ưu đãi áp dụng.</p>	DITTP	<p>Tiếp thu và giải trình:</p> <p>Việc quy định chi tiết ưu đãi được thực hiện theo các quy định pháp luật chuyên ngành, không quy định tại Nghị định này.</p> <p>Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Bộ TTTT đã và trong thời gian tới tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan đưa các nội dung ưu đãi cụ thể vào các pháp luật chuyên ngành (Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung) để đồng bộ hệ thống pháp luật về Khu CNTT tập trung với các pháp luật chuyên ngành khác.</p>
	<p>Quy định hiện nay, danh mục các ngành nghề đầu tư vào Khu CNTT tập trung cơ bản trùng lặp với KCN; các KCN ở từng địa phương luôn có các chính sách ưu đãi riêng như miễn/giảm tiền thuê đất, phí sử dụng hạ tầng, phí xử lý nước thải... Do đó nếu không có các</p>	DITTP	<p>Tiếp thu và giải trình:</p> <p>Bộ TTTT đã nghiên cứu và xây dựng các quy định ưu đãi trong dự thảo Nghị định như đối với KCN. Bên cạnh đó, các dự án đầu tư CNTT vào Khu CNTT tập</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	chính sách ưu đãi dành riêng thì khu CNTT tập trung rất khó để cạnh tranh trong việc xúc tiến thu hút đầu tư, đặc biệt đối với nhà đầu tư đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng bằng nguồn vốn tư nhân.		trung không phải thực hiện quy trình đánh giá, xét duyệt về công nghệ như dự án KCNC. Đồng thời, Bộ TTTT đã phối hợp với Bộ TNMT nghiên cứu chính sách ưu đãi về tiền thuê đất, tiền sử dụng đất đối với khu CNTT tập trung ở mức ưu đãi trong dự thảo Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung.
	Cần có danh mục ngành nghề riêng biệt chỉ được đầu tư vào khu CNTT tập trung	DITP	Giải trình Đã quy định tại Điều 6 của dự thảo Nghị định.
Khoản 2	Đề nghị hiệu chỉnh nội dung về thể thức văn bản: tại khoản 2 Điều 31 có 2 điểm ghi trùng lặp “điểm a”.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tại dự thảo Nghị định.
Khoản 2	Tại khoản 2 Điều 31, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, bổ sung chi tiết mức ưu đãi, miễn, giảm về thuế thu nhập doanh nghiệp, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất, mức lãi suất tín dụng đầu tư,... theo hướng tối đa để tạo đột phá về thu hút, mời gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước đầu tư vào khu CNTT tập trung và các dự án đầu tư của doanh nghiệp hoạt động vào khu CNTT tập trung.	UBND TP Hà Nội	Tiếp thu và giải trình: Khu CNTT tập trung là một loại hình KCNC và được hưởng các ưu đãi cao nhất theo quy định của pháp luật. Các ưu đãi đã được quy định chi tiết tại Điều 34 (Điều 31 cũ), 33 nói riêng và Chương VI nói chung. Việc thực hiện các chính sách ưu đãi này được quy định chi tiết tại Luật chuyên ngành, không quy định chi tiết tại dự thảo Nghị định này.
	Nhà đầu tư dự án Khu CNTT tập trung được Chính phủ cho phép tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi của Nhà nước để đầu tư xây dựng dự án như Quỹ đầu tư, Ngân hàng Phát triển Việt Nam....;	DITP	Tiếp thu Đã quy định tại điểm b khoản 2 Điều 34 (Điều 31 cũ) dự thảo Nghị định.
Khoản 2	Thuế đất đai: Giảm 50% tiền sử dụng đất, tiền thuê đất; miễn tiền sử dụng đất đối với diện tích đất xây dựng hạ tầng kỹ thuật, cây xanh, mặt nước, hạ tầng xã hội chung cho Dự án	DITP	Tiếp thu và giải trình: Đã quy định tại Điều 34 (Điều 31 cũ) của dự thảo Nghị định và quy định chi tiết tại các luật chuyên ngành.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	Bổ sung loại đất “Đất công nghệ thông tin” vào danh mục loại đất được nhà nước công nhận trong Luật Đất đai	DITP	Tiếp thu: Bộ TTTT đã phối hợp với Bộ TNMT bổ sung vào dự thảo Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung.
	Miễn, giảm thuế suất về thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất nhập khẩu.	DITP	Giải trình: Đã quy định tại Điều 34 (Điều 31 cũ), Điều 33 và thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.
	Thuế thu nhập cá nhân: Chính sách ưu đãi riêng cho cá nhân làm việc trong khu CNTT tập trung.	DITP	Giải trình: Thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành, không quy định chi tiết tại Nghị định này.
Khoản 2	Được Nhà nước hỗ trợ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng	DITP	Tiếp thu: Đã bổ sung điểm b khoản 2 Điều 34 (Điều 31 cũ) tại dự thảo Nghị định và quy trình triển khai dự án xây dựng kết cấu hạ tầng và trách nhiệm của UBND cấp tỉnh tại dự thảo Nghị định.
	Được Nhà nước hỗ trợ đầu tư cung cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong và ngoài khu (đường giao thông, điện, nước sạch, tiêu thoát nước và các hạ tầng khác), tổ chức hệ thống giao thông vận chuyển hành khách công cộng đến khu	DITP	Tiếp thu và giải trình: Nội dung này không quy định tại Điều ưu đãi cho nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung mà quy định theo trách nhiệm của UBND tỉnh tại khoản 4 Điều 38.
	Xúc tiến đầu tư: Nhà nước xem xét hỗ trợ một phần kinh phí, tổ chức các chương trình cho nhà đầu tư phát triển hạ tầng, các nhà đầu tư trong khu CNTT tập trung hoạt động xúc tiến đầu tư, quảng bá, thu hút đầu tư, phát triển mạng lưới đối tác trong và ngoài nước...	DITP	Tiếp thu và giải trình: Đã quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 34 (Điều 31 cũ) và bổ sung quy định tại điểm g Điều 38.
	Bổ sung hoặc có văn bản hướng dẫn hình thức, mức độ,	FPT	Tiếp thu và giải trình:

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 2	<p>cách thức hỗ trợ, ưu đãi nhà đầu tư xây dựng hạ tầng.</p> <p>Trong tình hình thực tế khi khu CNTT tập trung là một phần quan trọng trong công việc chuyên đổi số mà không được ưu đãi, không được coi là KCNC sẽ không thu hút cho nhà đầu tư và không thực sự công bằng cho lĩnh vực CNTT và các lĩnh vực khác.</p> <p>1. Đối với hạng mục khu phát triển gia công phần mềm quốc tế và R&D, ITO, BPO trong khu CNTT tập trung</p> <p>Tương tự chính sách ưu đãi của Chính phủ áp dụng cho Samsung (điểm 7, Điều 1 Quyết định số 465/QĐ-TTg ngày 23/03/2016).</p> <p>Tương tự chính sách ưu đãi của Thành phố Đà Nẵng (Điều 4 Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 25/04/2012).</p> <p>Đề nghị bổ sung việc áp dụng các chính sách tương tự các KCNC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chủ đầu tư được miễn mọi khoản phí và lệ phí hoặc các khoản thuế liên quan đến việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. + Giao đất không thu tiền sử dụng đất. + Miễn tiền thuê đất trong vòng 50 năm kể từ ngày được bàn giao đất. <p>2. Về sử dụng đất</p> <p>Tương tự đề xuất của Bộ KHĐT với Chính phủ áp dụng</p>	Hanel	<p>Dự thảo Nghị định chỉ quy định về các ưu đãi, cách thức, quy trình thực hiện để hưởng ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p>Tiếp thu và giải trình:</p> <p>Dự thảo Nghị định chỉ quy định về các ưu đãi đối với khu CNTT tập trung. Liên quan đến quy định chi tiết các ưu đãi (đất đai, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân) thực hiện theo pháp luật chuyên ngành.</p> <p>Ngoài ra, tại khoản 4 Điều 38 của dự thảo Nghị định đã quy định trách nhiệm quản lý nhà nước của UBND cấp tỉnh đối với khu CNTT tập trung: “<i>Xây dựng và thực hiện các chính sách ưu đãi và khuyến khích hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung, doanh nghiệp và người lao động trong khu CNTT tập trung từ ngân sách của địa phương phù hợp với quy định của pháp luật</i>”. Điều này nhằm đảm bảo nhà đầu tư, doanh nghiệp hoạt động trong khu CNTT tập trung sẽ được hưởng các ưu đãi, điều kiện tốt nhất cho quá trình thực hiện đầu tư và hoạt động trong khu CNTT tập trung.</p> <p>Ngoài ra, Bộ TTTT sẽ tiếp tục phối hợp với các bộ, ngành liên quan để xây dựng, hoàn thiện các quy định ưu đãi cho khu CNTT tập trung trong các luật chuyên ngành để đảm bảo thống nhất, giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực thi ưu đãi đối với khu CNTT tập trung trong thời gian tới.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>cho Samsung: đề nghị được miễn 100% tiền thuê đất cho khu CNTT tập trung.</p> <p>Theo Điều 4, Mục 1, Chương 2 Quyết định số 19/2012/QĐ-UBND ngày 25/4/2012 của UBND Thành phố Đà Nẵng, đề nghị xem xét, áp dụng:</p> <p>- Đối với dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng dùng chung của khu và dự án đầu tư xây dựng khu đào tạo, khu nghiên cứu phát triển và ứng dụng CNC, KCNC:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thuê đất: miễn 100% tiền thuê đất. + Giao đất: không thu tiền sử dụng đất. - Đối với dự án xây dựng nhà ở và chung cư cho chuyên gia và công nhân làm việc tại khu CNTT tập trung: <ul style="list-style-type: none"> + Miễn 100% tiền thuê đất. + Miễn 100% tiền sử dụng đất. - Đối với khu quản lý dịch vụ: triển lãm, trưng bày, hội nghị: <ul style="list-style-type: none"> Miễn 03 năm tiền thuê đất kể từ khi dự án đi vào hoạt động. <p>3. Về thuế thu nhập cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo Mục 2, Phần II, Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26/05/2016. - Theo chính sách ưu đãi của Thành phố áp dụng cho Samsung. <p>Đề nghị áp dụng cho khu CNTT tập trung:</p>		

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>+ Được miễn thuế thu nhập cá nhân cho chuyên gia (nước ngoài và trong nước), người làm việc tại chỗ trong 10 năm và giảm 50% tiền thuế thu nhập cá nhân hàng năm.</p>		
	<p>Các hỗ trợ, ưu đãi khác</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có cơ chế cụ thể là các dự án đầu tư công sử dụng sản phẩm, dịch vụ của các Khu CNTT tập trung, cụ thể là các đơn đặt hàng của Chính phủ, các Bộ ban ngành, các tỉnh thành, các Sở ban ngành, quận huyện... theo cơ chế chỉ định thầu đặc biệt, ưu tiên doanh nghiệp trong nước; nuôi dưỡng, nâng cấp các doanh nghiệp trong nước. - Nhà nước có chính sách hỗ trợ một phần các chi phí đào tạo có mục tiêu, năng lực của các doanh nghiệp trong Khu CNTT tập trung. - Có cơ chế chính sách nhanh, thông thoáng cho các chuyên gia nước ngoài làm việc tại Khu CNTT tập trung trong việc cấp visa, cấp giấy phép lao động. 	DITP	<p>Tiếp thu và giải trình:</p> <p>Đã quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 34 (Điều 31 cũ) và bổ sung quy định tại điểm g Điều 38 và thực hiện theo quy định pháp luật chuyên ngành.</p>
	<p>Đề xuất điều chỉnh nội dung Điều 31 như sau:</p> <p><i>Điều 31. Ưu đãi đầu tư đối với khu công nghệ thông tin tập trung</i></p> <p><i>1. Khu CNTT tập trung là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với đại bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư.</i></p> <p><i>Ưu đãi đầu tư đối với khu công nghệ thông tin tập trung</i></p>	QTSC	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Nội dung góp ý đã được nghiên cứu bổ sung tại Điều 34 (Điều 31 cũ), Điều 33 của dự thảo Nghị định.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>quy định tại pháp luật về đầu tư được áp dụng kể từ thời điểm khu CNTT tập trung được thành lập hoặc được công nhận.</p> <p>2. Mức ưu đãi cụ thể đối với dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin theo mức quy định áp dụng cho khu công nghệ cao theo quy định của pháp luật về thuế, pháp luật về đất đai, pháp luật về tin dụng, pháp luật về kế toán và quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>3. Chi phí đầu tư xây dựng, vận hành dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung của nhà đầu tư (không có nguồn vốn ngân sách nhà nước) là khoản chi được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp.</p> <p>4. Nhà đầu tư, doanh nghiệp có dự án đầu tư trong khu CNTT tập trung được cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ thực hiện các thủ tục hành chính về đầu tư, doanh nghiệp, đất đai, xây dựng, môi trường, lao động, thương mại theo cơ chế "một cửa, tại chỗ", hỗ trợ về tuyển dụng lao động và các vấn đề có liên quan khác trong quá trình triển khai thực hiện dự án.</p> <p>5. Doanh nghiệp hoạt động trong khu CNTT tập trung được hưởng các chính sách ưu đãi áp dụng cho doanh nghiệp hoạt động trong khu Công nghệ cao.</p>		
Điều 32			Điều 20 dự thảo mới
	Đối với các nội dung tại Điều 32 về thực hiện dự án đầu	?????	Tiếp thu và giải trình

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 3	<p>tư vào khu CNTT tập trung và Điều 3 về Quản lý quy hoạch khu CNTT tập trung: đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh đưa vào nội dung tại Mục II về Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung để phù hợp với bố cục, nội dung của Nghị định.</p> <p>Tại Điều 32 về thực hiện dự án đầu tư vào khu CNTT tập trung; tuy nhiên, khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về các hoạt động đầu tư vào Khu CNTT tập trung bao gồm “Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phần cứng, điện tử thuộc Danh mục công nghệ cao” được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao. Danh mục này được Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành; đề nghị xem xét trong trường hợp dự án đầu tư vào Khu CNTT thực hiện sản xuất sản phẩm phần cứng, điện tử thuộc Danh mục trên, cần bổ sung trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá tính phù hợp của loại hình sản phẩm đầu tư vào khu CNTT tập trung và định hướng, phát triển quy hoạch ngành (nếu có).</p> <p>Đồng thời tại khoản 1 Điều 4 Luật Công nghệ thông tin 2006 Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số. Việc đầu tư vào Khu CNTT tập trung không chỉ phù hợp với loại hình thu hút đầu tư vào khu mà còn phải đảm bảo mục tiêu quy mô dự án đáp ứng</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Đã điều chỉnh vào Mục III Chương II của dự thảo Nghị định.</p> <p>Quy định về quản lý quy hoạch đã bổ sung vào Chương V dự thảo Nghị định.</p> <p>Tiếp thu</p> <p>Đã bổ sung, chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 20 (Điều 32 cũ) của dự thảo Nghị định.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>khoản 1 Điều 4 Luật Công nghệ thông tin.</p> <p>Do đó tại Điều 32 đề nghị xem xét việc Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định quy mô, mục tiêu dự án đáp ứng yêu cầu pháp luật về Công nghệ thông tin, Công nghệ cao.</p>		
Khoản 3	<p>Tại khoản 3 Điều 32 “Thực hiện dự án đầu tư vào khu CNTT tập trung”, đề nghị bổ sung thời gian phản hồi của Sở Thông tin và Truyền thông khi được cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến đối với dự án lĩnh vực công nghệ thông tin để đảm bảo phù hợp với thời gian giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã chỉnh sửa tại khoản 3 Điều 20 (Điều 32 cũ) của dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 3	<p>Đề nghị bổ sung thời gian phản hồi của Sở Thông tin và Truyền thông khi được cơ quan đăng ký đầu tư lấy ý kiến đối với dự án lĩnh vực công nghệ thông tin tại khoản 3 Điều 32 đảm bảo phù hợp với thời gian giải quyết hồ sơ cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư.</p>	BQL Khu CNC Đà Nẵng	<p>Tiếp thu và giải trình:</p> <p>Đã có quy định theo pháp luật về đầu tư.</p>
Khoản 3	<p>Kiến nghị Bộ TTTT hướng dẫn chi tiết nội dung đánh giá sự “phù hợp với các hoạt động đầu tư vào khu công nghệ thông tin tập trung và phù hợp với định hướng, quy hoạch phát triển lĩnh vực thông tin và truyền thông” tại Khoản 3 Điều 32 của Dự thảo.</p>	UBND tỉnh Bắc Ninh	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã bổ sung nội dung đánh giá về sản phẩm, dịch vụ và công nghệ dự án đầu tư vào khu CNTT tập trung tại khoản 3 Điều 20 (Điều 32 cũ) dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 4	<p>Tại khoản 4 Điều 6 dự thảo Nghị định quy định về các hoạt động đầu tư vào khu CNTT tập trung bao gồm “Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm phần cứng, điện tử thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư</p>	BQL Khu CNC Đà Nẵng	<p>Tiếp thu:</p> <p>Đã sửa đổi nội dung tại khoản 3 Điều 20 (Điều 32 cũ) của dự thảo Nghị định.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao". Danh mục này được Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ ban hành. Do đó, đề nghị xem xét trong trường hợp dự án đầu tư vào Khu CNTT tập trung thực hiện sản xuất sản phẩm phần cứng, điện tử thuộc Danh mục trên, đồng thời lấy thêm ý kiến của Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá tính phù hợp của loại hình sản phẩm đầu tư vào khu CNTT tập trung và định hướng, phát triển quy hoạch ngành (nếu có).</p> <p>Đồng thời tại khoản 1 Điều 4 Luật Công nghệ thông tin 2006 quy định: "Công nghệ thông tin là tập hợp các phương pháp khoa học, công nghệ và công cụ kỹ thuật hiện đại để sản xuất, truyền đưa, thu thập, xử lý, lưu trữ và trao đổi thông tin số". Việc đầu tư vào khu CNTT tập trung không chỉ phù hợp với loại hình thu hút đầu tư vào khu mà còn phải đảm bảo mục tiêu quy mô dự án đáp ứng khoản 1 Điều 4 Luật Công nghệ thông tin. Do đó, đề nghị xem xét việc Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức thẩm định quy mô, mục tiêu dự án đáp ứng yêu cầu pháp luật về Công nghệ thông tin, Công nghệ cao.</p>		
Điều 33			Điều 35 dự thảo mới
	Chưa rõ ràng và thuyết phục như Nghị định 154, chưa có nhiều khác biệt với doanh nghiệp đầu tư ngoài khu CNTT tập trung, nên sẽ khó thu hút doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư.	TMA	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã giữ các quy định về ưu đãi như Nghị định số 154/2013/NĐ-CP; đồng thời đã bổ sung thêm các ưu đãi khác để đồng bộ với pháp luật chuyên ngành.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 1	<p>Tại khoản 1 Điều 33 nêu “Khu công nghệ thông tin tập trung là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật về đầu tư”; đề nghị cơ quan soạn thảo, điều chỉnh thành “Khu công nghệ thông tin tập trung là địa bàn ưu đãi đầu tư, được hưởng ưu đãi đầu tư áp dụng đối với khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế” theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư.</p>	<p>UBND TP Hà Nội</p>	<p>Giải trình Việc quy định như trong dự thảo là phù hợp với quy định của pháp luật về đầu tư.</p>
Khoản 2	<p>Tại khoản 2 Điều 33, đề nghị bổ sung, chỉnh sửa “nghiên cứu và sản xuất sản phẩm phân cứng, điện tử thuộc Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo pháp luật về công nghệ cao” thành “nghiên cứu và sản xuất sản phẩm phân cứng, điện tử thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm công nghệ cao được khuyến khích phát triển theo pháp luật về công nghệ cao”.</p>	<p>UBND TP Đà Nẵng</p>	<p>Tiếp thu Đã chỉnh sửa khoản 2 Điều 35 (Điều 33 cũ) của dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 2	<p>Tại khoản 2 có cụm từ: “doanh nghiệp công nghệ thông tin”. Cần có định nghĩa thế nào là doanh nghiệp công nghệ thông tin trong Nghị định hoặc trường hợp không đưa ra định nghĩa thì đề xuất điều chỉnh thành: “doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin”.</p>	<p>QTSC</p>	<p>Tiếp thu Đã rà soát, điều chỉnh khoản 2 Điều 35 (Điều 33 cũ) dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Đối với các dự án đầu tư R&D trong khu CNTT tập trung (đối với các Nhà đầu tư thứ cấp):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà nước có chính sách tài trợ rõ, định lượng cho các dự án R&D; cụ thể phần mềm, phần cứng, 		<p>Tiếp thu và giải trình: Bộ TTTT sẽ nghiên cứu và quy định chi tiết tại Luật Công nghiệp công nghệ số.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>co chế sử dụng vốn Nhà nước chấp thuận rủi ro;</p> <p>- Huy động vốn thực hiện các dự án R&D, các doanh nghiệp Start-up trong khu CNTT tập trung: Cần có cơ chế thông thoáng hơn, đặc biệt là các yêu cầu về tài sản thế chấp để huy động vốn, lãi suất.</p>		
Khoản 3 Khoản 5	<p>Đề nghị xem xét lại quy định về công nhận khu CNTT tập trung khi quy định là căn cứ để áp dụng chính sách ưu đãi đối với khu CNTT tập trung. Vì dự án đầu tư nào đó có được hưởng ưu đãi hay không nên xét trên chính dự án đó có đáp ứng tiêu chí hay không chứ không thể phụ thuộc vào tổng các dự án trong khu CNTT đảm bảo tiêu chí theo Điều 19 hay không để được xem xét hưởng ưu đãi. Điều này buộc nhà đầu tư dự án vào khu này phải chờ đợi đến thời điểm khu này đạt tiêu chí theo Điều 19, như vậy sẽ rất khó có việc thu hút đầu tư và phát triển khu CNTT tập trung</p>	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu Đã bổ sung nội dung tại khoản 3, khoản 5 Điều 35 (Điều 33 cũ) của dự thảo Nghị định.
Khoản 3	<p>Tại khoản 3 đề xuất điều chỉnh thành: “Doanh nghiệp hoạt động trong khu CNTT tập trung được hưởng các chính sách áp dụng đối với doanh nghiệp hoạt động trong khu Công nghệ cao. Trường hợp doanh nghiệp thuộc đối tượng được hưởng nhiều mức ưu đãi theo quy định của pháp luật thì áp dụng mức ưu đãi cao nhất”.</p>	QTSC	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh khoản 5 Điều 35 (Điều 33 cũ) dự thảo Nghị định.
	<p>Đề xuất bổ sung chính sách được sử dụng điện theo giá sản xuất kinh doanh đối với tất cả các dự án đầu tư tại khu CNTT tập trung tập trung.</p>	QTSC	Tiếp thu Không thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định.
	<p>Bổ sung hoặc có văn bản hướng dẫn hình thức, mức độ,</p>	FPT	Tiếp thu và giải trình:

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>cách thức hỗ trợ, ưu đãi nhà đầu tư hoạt động trong khu CNTT tập trung.</p>		<p>Dự thảo Nghị định chỉ quy định về các ưu đãi, cách thức, quy trình thực hiện để hướng ưu đãi thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p>
	<p>Trên cơ sở các dịch vụ, công nghệ mới thuộc lĩnh vực CNTT đã nằm trong danh mục CNC được ưu tiên phát triển (AI, IoT, phân tích Bigdata, an ninh mạng, ảo hoá và cloud computing...). Đồng thời, khu CNTT tập trung phải là đầu tàu thúc đẩy phát triển những sản phẩm dịch vụ công nghệ trên.</p> <p>Do đó, FPT đề xuất bổ sung và sửa đổi khoản 2 Điều 33 như sau: dự án đầu tư vào khu CNTT tập trung để thực hiện các hoạt động bao gồm: sản xuất sản phẩm phần mềm, sản phẩm nội dung thông tin số, sản phẩm CNTT trọng điểm, dịch vụ phần mềm; phát triển sản phẩm và triển khai dịch vụ AI, IoT, dữ liệu lớn và phân tích dữ liệu lớn, Blockchain; dịch vụ ảo hoá, điện toán đám mây, điện toán lưới, điện toán biên, điện toán sương mù và trung tâm dữ liệu; dịch vụ an ninh mạng và bảo mật thông tin; sản phẩm và dịch vụ bản sao số, thực tại ảo (virtual reality), thực tại tăng cường (augmented reality) và thực tại trộn (mixed reality); dịch vụ tích hợp hệ thống công nghệ viễn thông, CNTT, dịch vụ BPO, ITO, KPO điện tử, chứng thực chữ ký điện tử và kiểm thử tự động; dịch vụ thiết kế, xây dựng hệ thống thông tin cho thuê; nghiên cứu và sản xuất sản phẩm phần cứng, điện tử thuộc Danh mục sản phẩm CNC được khuyến khích phát triển theo pháp luật về CNC; uơm tạo công nghệ, doanh nghiệp CNTT; nghiên cứu – phát triển CNTT; dự</p>	<p>FPT</p>	<p>Giải trình</p> <p>Dự thảo Nghị định không quy định chi tiết đến từng loại công nghệ cụ thể, chỉ quy định các lĩnh vực sản xuất về phần mềm, nội dung số, sản phẩm phần cứng, điện tử. Với quy định tại dự thảo Nghị định sẽ mang tính tổng thể, toàn diện.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	án đảo tạo nhân lực CNTT được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư của nhà nước áp dụng đối với dự án thuộc Danh mục ngành nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư vào địa bàn có điều kiện KTXH đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật.		
Điều 34			Điều 16 (dự thảo trước là Điều 34)
Khoản 1	<p>Tại Khoản 1 Điều 34 của Dự thảo có nêu: “1. Quy hoạch xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung được lập trên cơ sở phương án phát triển khu công nghệ thông tin tập trung trong quy hoạch tỉnh. Việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung được thực hiện theo quy định pháp luật về quy hoạch xây dựng đối với khu chức năng”. Tuy nhiên, tại Quyết định số 728/QĐ-TTg ngày 20/06/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung đô thị Bắc Ninh đến năm 2045 có nêu: “Xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung tỉnh Bắc Ninh, diện tích khoảng 250 ha” (Điểm b Khoản 9 Điều 1) và “Nghiên cứu đầu tư phát triển khu công nghệ thông tin tập trung, công viên phần mềm gắn với các trung tâm lưu trữ, xử lý và cung cấp dữ liệu, dịch vụ công nghệ thông tin cho thị trường” (Điểm g Khoản 10 Điều 1); nhưng chưa có phương án phát triển khu công nghệ thông tin tập trung. Kiến nghị Bộ TTTT hướng dẫn chi tiết nội dung này để triển khai tại tỉnh Bắc Ninh.</p>	UBND tỉnh Bắc Ninh	<p>Giải trình</p> <p>Điều 16 (Điều 34 cũ) là nội dung quy định về vấn đề quy hoạch xây dựng dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung theo Luật Xây dựng. Phương án phát triển khu CNTT tập trung đã được quy định tại Điều 9 dự thảo Nghị định.</p>
	Đề xuất đưa khoản 1 Điều 34 lên Chương II trong dự thảo Nghị định.	QTSC	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã điều chỉnh sang Chương II Điều 16 dự thảo Nghị</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Điều 35			định. Điều 36 dự thảo mới
Khoản 1	Khoản 1 Điều 35 quy định về khu CNTT tập trung đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, trong đó có thể có các hạng mục được đầu tư bằng nguồn vốn khác ngoài vốn NSNN. Điều 36 quy định về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng của khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn NSNN. Đề nghị rà soát, phân loại các khu CNTT tập trung theo nguồn vốn thống nhất và phù hợp với quy định của pháp luật về NSNN, đầu tư công làm căn cứ để quản lý tài sản; đề nghị quy định các nội dung bố trí vốn nhà nước (hay NSNN) hỗ trợ theo dự án hay hỗ trợ một số nội dung của dự án; đề nghị quy định cụ thể những tài sản hình thành từ nguồn vốn nào hay toàn bộ tài sản của khu được đầu tư bằng vốn nhà nước được quản lý theo quy định của pháp luật về tài sản công.	Bộ Tài chính	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh Điều 36 (Điều 35 cũ) của dự thảo Nghị định.
Khoản 2	Về quy định “xây dựng hạ tầng kỹ thuật và các khu vực còn lại được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách và các nguồn vốn khác”, đề nghị làm rõ từ NSNN của cấp nào? (NSTW/NSDP)	Bộ Tài chính	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh Điều 36 (Điều 35 cũ) của dự thảo Nghị định.
	Đề nghị xem xét bổ sung việc hỗ trợ kinh phí mà các doanh nghiệp đã và đang triển khai cho các nội dung trên trừ vào số tiền thuê đất.	Hanel	Tiếp thu Nội dung này sẽ được nghiên cứu và bổ sung trong quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất sau khi Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung, không đưa vào dự thảo Nghị định vì không thuộc phạm vi điều chỉnh.
Điều 36			Điều 31 dự thảo mới

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 1	<p>Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 36 dự thảo Nghị định như sau:</p> <p>“Điều 36. Quản lý tài sản kết cấu hạ tầng của khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước</p> <p>1. Kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước <u>theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công là một loại tài sản kết cấu hạ tầng thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật ngân sách nhà nước, pháp luật đầu tư công.</u>”</p>	Bộ Tài chính	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã chỉnh sửa tại khoản 1 dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 2	<p>Đề nghị Bộ TTTT bổ quy định tại khoản 2 Điều 36 dự thảo Nghị định: “2. <i>Việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung được thực hiện theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công</i>” và quy định chi tiết, cụ thể các nội dung về việc quản lý, sử dụng, khai thác và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung tại Điều 6 dự thảo Nghị định, không dẫn chiếu pháp luật quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>Lý do: Luật Quản lý, sử dụng tài sản công chỉ quy định các nguyên tắc chung trong quản lý, sử dụng và khai thác về các loại tài sản kết cấu hạ tầng nói chung. Tại điểm a Mục 3 Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý; trong đó Bộ TTTT được giao nhiệm vụ nghiên cứu, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị</p>	Bộ Tài chính	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã bỏ khoản 2 ra khỏi dự thảo Nghị định.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ.		
Khoản 2 Khoản 6	<p>Lệnh Quản lý, sử dụng tài sản công hiện đang chỉ quy định các hình thức xử lý tài sản như: thu hồi, bán, điều chuyển, thanh toán cho nhà đầu tư khi thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức hợp đồng xây dựng chuyên giao, thanh lý, xử lý trong trường hợp bị mất, hủy hoại; không quy định các hình thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng.</p> <p>Do đó đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ các nội dung về quy định trình tự, thủ tục thực hiện khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung, đồng thời bổ sung mẫu Đề án khai thác tài sản để các đơn vị sự nghiệp được giao tài sản triển khai theo đúng quy định.</p>	Sở TT&TT Hải Phòng	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định về nội dung tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung và phương thức khai thác, xử lý tài sản, đã đồng bộ với quy định pháp luật về quản lý tài sản công và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.</p> <p>Tuy nhiên, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP chỉ quy định một trường hợp cụ thể trong các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Do vậy, dự thảo Nghị định chỉ quy định chung về phương thức quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung theo quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Bộ TTTT sẽ phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan xây dựng văn bản pháp luật hướng dẫn chi tiết đối với khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung trong thời gian tới.</p>
Khoản 5	Đề nghị xem xét, sửa đổi Khoản 5, Điều 36 Dự thảo như sau:	UBND tỉnh Bắc Ninh	<p>Tiếp thu và giải trình:</p> <p>Việc quyết định đối tượng được giao, quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung do thẩm quyền của UBND tỉnh. Do vậy, việc quy định chi tiết đến đơn vị tham mưu, đề xuất và báo</p>
	<p>“5. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân cấp</p>		

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p><i>tình quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông” thành “5. Đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung là đơn vị sự nghiệp công lập do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của đơn vị sử dụng tài sản và của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính báo cáo UBND theo quy định”.</i></p>		<p>cáo trong dự thảo Nghị định là không phù hợp.</p>
Khoản 5	<p>Tại khoản 5: đối tượng được giao quản lý, sử dụng, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung là đơn vị sự nghiệp công lập do UBND cấp tỉnh quyết định trên cơ sở đề xuất của Sở Tài chính, Sở TTTT.</p> <p>Đề xuất bổ sung thêm đối tượng: doanh nghiệp nhà nước theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p>	QTSC	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã hiệu chỉnh khoản 5 Điều 31 (Điều 36 cũ) dự thảo Nghị định.</p>
	<p>Tại Điều 36 Dự thảo Nghị định, đề nghị quy định cụ thể các nội dung gồm: (i) Đối tượng được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng; (ii) Hồ sơ, thông kê, kế toán, kiểm kê, đánh giá lại, báo cáo, bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng; (iii) Cơ chế khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung; (iv) Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng; (v) Chế độ kế toán, báo cáo tài sản, cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng) phù hợp với quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công); trong đó đề nghị tham khảo nội dung quy định về đầu tư, quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thông tin tại dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý</p>	Bộ Tài chính	<p>Tiếp thu và giải trình</p> <p>Dự thảo Nghị định quy định về nội dung tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung và phương thức khai thác, xử lý tài sản, đã đồng bộ với quy định pháp luật về quản lý tài sản công và dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.</p> <p>Tuy nhiên, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 144/2016/NĐ-CP chỉ quy định một trường hợp cụ thể trong các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Do vậy, dự thảo Nghị định chỉ quy định chung</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	đổi với thành phố Đà Nẵng.		về phương thức quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung theo quy định tại khoản 1 Điều 80 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Bộ TTTT sẽ phối hợp với Bộ Tài chính và các bộ, ngành liên quan xây dựng văn bản pháp luật hướng dẫn chi tiết đổi với khai thác tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung trong thời gian tới.
Điều 37			
Khoản 3	Điều chỉnh, bổ sung một phần khoản 3: Cấp, điều chỉnh, thu hồi GCNDT, GCNDKKD, v.v.. như sau: “Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp...”	QTSC	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh tại khoản 3 Điều 37 dự thảo Nghị định
Khoản 6	Đề nghị bỏ khoản 6 vì nội dung tại khoản 5 đã bao gồm luôn nội dung tại khoản 6.	QTSC	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh tại khoản 5 Điều 37 dự thảo Nghị định
Điều 38			
Khoản 4	Đổi với điểm a khoản 4 Điều 38, trách nhiệm của UBND tỉnh quy định “...quyết định sử dụng vốn nhà nước để hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ thông tin tập trung” đề nghị sửa lại như sau “...quyết định sử dụng vốn ngân sách địa phương để hỗ trợ nhà đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định tại Điều 35 dự thảo, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công”.	Bộ Tài chính	Tiếp thu Đã hiệu chỉnh tại điểm b khoản 4 Điều 38 dự thảo Nghị định.
	Đề tránh trùng lặp với nội dung trên, đề nghị bỏ nội		

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	dung quy định tại điểm d, khoản 4, Điều 38 dự thảo: hỗ trợ đầu tư xây dựng khu tái định cư, công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển khu CNTT tập trung.		
	Tại điểm a, khoản 4 Điều 38 đề nghị điều chỉnh quy định: “a) Chỉ đạo lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;” thành: “a) Chỉ đạo lập và phê duyệt quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định tại Điều 7 Nghị định này;”.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã chỉnh sửa điểm a (điểm b mới) khoản 4 Điều 38 của dự thảo Nghị định.
Khoản 4	Điều chỉnh nội dung tại điểm a khoản 4, như sau: “ <i>Tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chung xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung và nhiệm vụ, đồ án quy hoạch phân khu xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung theo quy định tại Điều 7 Nghị định này.</i> ” Lý do: phù hợp với khoản 7 Điều 28 Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch.	QTSC	Giải trình Tổ chức lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng khu CNTT tập trung là một nội dung trong quy hoạch phân khu xây dựng khu CNTT tập trung tập trung.
Khoản 4	Tại điểm b khoản 4 Điều 38, đề nghị làm rõ nội dung “thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vào khu công nghệ thông tin tập trung”, do nội dung này chưa rõ nghĩa và nội hàm, thẩm định, phê duyệt gì dự án đầu tư, đồng thời để xác định ủy quyền nhiệm vụ gì cho tổ chức quản lý khu công nghệ thông tin tập trung có phù hợp với quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và pháp	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tại Điều 38 của dự thảo Nghị định.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 4	Luật chuyên ngành hay không. Tại điểm c khoản 4 Điều 38, đề nghị xem xét lại quy định về việc UBND cấp tỉnh có thẩm quyền cấp các loại giấy phép để phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp... Hiện UBND cấp tỉnh không được giao thẩm quyền này theo Luật định: Luật Đầu tư quy định thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tại Điều 38 của dự thảo Nghị định.
Khoản 4	Tại mục d, điểm 4, Điều 38 dự thảo Nghị định quy định: <i>“UBND cấp tỉnh có trách nhiệm: Quy hoạch đất xây dựng khu tái định cư và các công trình dịch vụ và tiện ích công cộng; hỗ trợ đầu tư xây dựng khu tái định cư, công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển khu công nghệ thông tin tập trung”</i> . Luật NSNN không quy định cụ thể việc hỗ trợ đầu tư xây dựng khu tái định cư, công trình kết cấu hạ tầng, mà các nội dung này được quy định tại pháp luật chuyên ngành (Luật Đất đai, Luật Đầu tư công...). Do vậy, đề nghị bỏ cụm từ: <i>“theo quy định của Luật NSNN”</i> tại quy định trên.	Bộ Tài chính	Tiếp thu Đã chỉnh sửa tại mục d khoản 4 Điều 38 của dự thảo Nghị định.
Khoản 4	Tại điểm b khoản 4 Điều 38 Đề nghị làm rõ nội dung “thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư vào khu CNTT tập trung” tại điểm b Khoản 4 Điều 38, do nội dung này chưa rõ nghĩa và nội hàm, thẩm định, phê duyệt gì dự	BQL Khu CNC Đà Nẵng	Tiếp thu: Đã bổ sung, điều chỉnh nội dung tại điểm b, c (mới) khoản 4 Điều 38 của dự thảo Nghị định.

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Khoản 4	<p>án đầu tư, đồng thời đề xác định ủy quyền nhiệm vụ gì cho tổ chức quản lý khu CNTT tập trung có phù hợp với quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật chuyên ngành hay không.</p> <p>Cần xem xét lại quy định tại điểm c khoản 4 Điều 38 về việc UBND cấp tỉnh có thẩm quyền cấp các loại giấy phép để phù hợp với quy định của Luật Đầu tư, Luật doanh nghiệp... ví dụ như: Luật Đầu tư quy định thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho Sở Kế hoạch và Đầu tư (UBND cấp tỉnh không được giao thẩm quyền này theo luật định).</p>	BQL Khu CNC Đà Nẵng	<p>Tiếp thu: Đã điều chỉnh lại nội dung này (loại bỏ) tại khoản 4 Điều 38 của dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 4	<p>Điểm c Điều 38 của dự thảo Nghị định quy định Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.</p> <p>Theo quy định tại Điều 39 Luật Đầu tư 2020, thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư là của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc Ban Quản lý KCN, KCX, KCNC, Điều 14, 15 của Nghị định số 31/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp quy định cơ quan đăng ký kinh doanh (phòng đăng ký kinh doanh thuộc sở Kế hoạch và Đầu tư hoặc phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện) là cơ quan có thẩm quyền cấp, điều chỉnh và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	UBND TP Hải Phòng	<p>Tiếp thu: Đã điều chỉnh lại nội dung này (loại bỏ) tại khoản 4 Điều 38 của dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 4	<p>Điều chỉnh nội dung tại điểm d khoản 4 như sau: “Quy hoạch đất xây dựng khu tái định cư và các công trình</p>	QTSC	Tiếp thu

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	<p>dịch vụ và tiện ích công cộng cho người lao động làm việc trong khu công nghệ thông tin tập trung; hỗ trợ đầu tư xây dựng khu tái định cư, công trình kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội theo quy định pháp luật; hỗ trợ xúc tiến đầu tư, thương mại; hỗ trợ bồi thường, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh quá trình đầu tư và phát triển khu công nghệ thông tin tập trung”.</p>		<p>Đã chỉnh sửa tại mục d khoản 4 Điều 38 của dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 4	<p>Tại Chương VII Dự thảo quy định về quản lý nhà nước đối với khu CNTT tập trung, trong đó quy định nội dung, trách nhiệm quản lý nhà nước đối với khu CNTT tập trung. Tuy nhiên, để thuận lợi trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo cần quy định, xác định rõ cơ quan nào là cơ quan đầu mối theo dõi, quản lý, vận hành khu CNTT tập trung. Cơ quan quản lý khu CNTT tập trung phải đảm bảo đủ năng lực để thực hiện.</p>	<p>UBND tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>Tiếp thu và giải trình:</p> <p>Nội dung này đã được quy định chi tiết tại điểm k, khoản 4 Điều 38 và Điều 32 (Điều 29 cũ) của dự thảo Nghị định. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - UBND tỉnh có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra và giám sát việc xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động các khu CNTT tập trung trên địa bàn. - Đối với khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc giao cơ quan trực thuộc thực hiện công tác quản lý, vận hành, khai thác; và ban hành quy chế hoạt động.
Điều 39	<p>Đề nghị xem xét bổ sung điều khoản chuyển tiếp đối với các khu CNTT tập trung đã phê duyệt quy hoạch hoặc đang thực hiện.</p>	<p>UBND tỉnh Bắc Ninh</p>	<p>Tiếp thu và giải trình:</p> <p>Đã quy định chi tiết tại khoản 3, 4, 5 và 6 Điều 39 của dự thảo Nghị định.</p>
Khoản 5	<p>Khoản 5 Điều 39: đề nghị xem lại việc dẫn áp dụng quy định của văn bản không phải văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của pháp luật về ban hành văn</p>	<p>Bộ TNMT</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã loại bỏ việc dẫn chiếu các văn bản không phải là văn bản quy phạm pháp luật.</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Điều 40	bản quy phạm pháp luật.		
Nội dung khác			
Khái niệm, thuật ngữ	Thống nhất, làm rõ các khái niệm, thuật ngữ về "bản đồ quy hoạch", "bản vẽ tỷ lệ 1: 2000" hay "bản đồ tỷ lệ 1:2000" tại các Điều 9, 12, 13 của dự thảo.	UBND tỉnh Bắc Ninh	Tiếp thu Dự thảo đã rà soát, hiệu chỉnh và thống nhất lại các khái niệm, thuật ngữ.
Khái niệm, thuật ngữ	Đề nghị thống nhất về từ ngữ "Tổ chức quản lý, vận hành khu CNTT tập trung" tại Điều 29, 30 và điểm e khoản 1 Điều 35.	Bộ Tài chính	Tiếp thu Dự thảo đã rà soát, hiệu chỉnh và thống nhất lại các khái niệm, thuật ngữ thành đơn vị quản lý, vận hành khu CNTT tập trung.
Khái niệm, thuật ngữ	Dự thảo quy định về nguồn vốn đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung đang sử dụng thuật ngữ "vốn đầu tư công", "vốn khác" (Điều 15), "vốn nhà nước" và "vốn ngân sách nhà nước" (Điều 35). Đề nghị rà soát lại các khái niệm trên, để đảm bảo thống nhất; trường hợp là 2 khái niệm "vốn nhà nước" và "vốn ngân sách nhà nước" khác nhau thì đề nghị bổ sung định nghĩa về "vốn nhà nước".	Bộ Tài chính	Tiếp thu Dự thảo đã rà soát, hiệu chỉnh và thống nhất lại các khái niệm, thuật ngữ.
Căn cứ pháp lý	Đề nghị bổ sung "Luật Đầu tư ngày 17/06/2020" vào mục căn cứ pháp lý để xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.	Hanel	Tiếp thu Đã bổ sung, hiệu chỉnh trong dự thảo Nghị định.
Căn cứ pháp lý	Đề nghị bổ sung Luật Đầu tư năm 2020, Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Xây dựng năm 2020 và Luật	Bộ Tài chính	Tiếp thu

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	Đầu tahun năm 2023 làm căn cứ xây dựng Nghị định.		
Căn cứ pháp lý	Về căn cứ ban hành Nghị định, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, rà soát bổ sung: Luật Đầu tư 2020, Luật Đầu thầu, Luật Bất động sản, Luật Thuế. Lý do, trong dự thảo Nghị định có quy định một số nội dung liên quan đến các Luật này.	UBND TP Đà Nẵng	Tiếp thu
Căn cứ pháp lý	Đề nghị căn nhắc không nêu khoản 1 Điều 27 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP làm cơ sở pháp lý để ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.	Bộ Tài chính	Tiếp thu
	Đề nghị không lồng ghép các quy định về tổ chức bộ máy, biên chế vào các luật, pháp lệnh, nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội không thuộc lĩnh vực tổ chức bộ máy nhà nước để thực hiện đúng Nghị quyết số 56/2017/QH15 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về tiếp tục cải cách tổ chức hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Bộ Nội vụ	Tiếp thu
	Về nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành phải bảo đảm không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) theo đúng chỉ đạo tại Nghị quyết số 18- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.	Bộ Nội vụ	Tiếp thu
	Hiện nay, Luật CNTT, Luật CNC, Luật Đất đai, Luật Quân lý, sử dụng tài sản công, Luật Quy hoạch và Luật Đầu tư công chưa có nội dung giao Chính phủ quy định	Bộ Công Thương	Giải trình Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ đã giao Bộ TTTT xây dựng Nghị định thay thế

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
Bố cục	<p>về khu CNTT tập trung. Theo Luật ban hành VBQPPL, đối với Nghị định không được giao tại các văn bản bên trên thì sẽ phải thực hiện xây dựng hồ sơ nghị xây dựng Nghị định. Do đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo tuân thủ các quy định theo Luật Ban hành VBQPPL.</p> <p>Hiện nay nội dung về nguồn vốn xây dựng khu CNTT tập trung được quy định ở Điều 15, 35; quản lý quy hoạch xây dựng (Điều 34) và quản lý tài sản kết cấu hạ tầng (Điều 35) quy định ở Chương VI về chính sách ưu đãi là chưa phù hợp về nội dung. Đề nghị sắp xếp các điều phù hợp với nội dung Chương, Điều của Nghị định.</p>	Bộ Tài chính	<p>Nghị định số 154/2013/NĐ-CP. Do đó, việc xây dựng dự thảo Nghị định là phù hợp với quy định tại Luật Ban hành VBQPPL.</p> <p>Tiếp thu Dự thảo Nghị định đã điều chỉnh bố cục phù hợp thành Điều 16.</p>
Bố cục	<p>Tại dự thảo Nghị định, Chương III quy định về việc công nhận khu CNTT tập trung; Chương IV quy định về Chuỗi công viên phần mềm quốc gia; Chương V quy định về Tổ chức quản lý, hoạt động trong khu CNTT tập trung; Chương VI quy định về Chính sách ưu đãi đối với khu CNTT tập trung.</p> <p>- Việc quy định Tổ chức quản lý, hoạt động trong khu CNTT tập trung và chính sách ưu đãi sau khi quy định Chuỗi công viên phần mềm quốc gia là chưa phù hợp. Đề nghị cân nhắc chuyển các quy định tại Chương V và chương VI dự thảo lên trước quy định về Chuỗi công viên phần mềm.</p>	Bộ Tài chính	<p>Tiếp thu Dự thảo Nghị định đã điều chỉnh bố cục phù hợp.</p>
Bố cục	<p>Đề nghị đưa các định nghĩa nêu tại Khoản 1 Điều 24 “1. Chuỗi Công viên phần mềm quốc gia là khu CNTT tập trung do Thủ tướng Chính phủ trong lĩnh vực công nghiệp phần mềm”; Khoản 1 Điều 36 “1. Kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn</p>	UBND TP Đà Nẵng	<p>Giải trình Điều 3 “Giải thích từ ngữ” tại dự thảo Nghị định nhằm định nghĩa các nội dung chung, thống nhất, xuyên suốt của Nghị định. Nội dung về Chuỗi Công viên phần</p>

Nghị định	Ý kiến tham gia	Cơ quan góp ý kiến	Tiếp thu/Giải trình
	ngân sách nhà nước là ... đầu tư công” lên Điều 3 “Giải thích từ ngữ”.		mềm mang tính đặc thù riêng, do đó cần phải quy định riêng.
Quan điểm	QTSC đề nghị dự thảo Nghị định lần này cần xác định rõ khu CNTT tập trung tập trung là khu chức năng, được áp dụng các quy định pháp luật áp dụng đối với KCNC hoặc KCN. Có như vậy mới tháo gỡ được vướng mắc khi áp dụng quy định pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai đối với khu CNTT tập trung.	QTSC	<p>Tiếp thu</p> <p>Dự thảo Nghị định đã bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục đầu tư dự án xây dựng kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung. Đồng thời, về chính sách ưu đãi đã chỉ rõ các ưu đãi sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành.</p> <p>Đối với phân loại đất của khu CNTT tập trung, Bộ TTTT đã phối hợp với Bộ TNMT bổ sung các quy định về đất đai cho khu CNTT tập trung. Hiện tại, dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai đang được Bộ TNMT hoàn thiện, trình Quốc hội.</p>
Quy khu CNTT tập trung	Đề xuất nghiên cứu nội dung thành lập Quy nghiên cứu đổi mới sáng tạo trong khu CNTT tập trung với chức năng hỗ trợ các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhằm mục đích tạo ra những thay đổi tích cực và bền vững, đưa ra các sản phẩm, các giải pháp công nghệ mang lại lợi ích thiết thực cho cộng đồng.	QTSC	<p>Giải trình</p> <p>Nội dung quy định về thành lập Quy khu CNTT tập trung không phù hợp với phạm vi điều chỉnh của Nghị định này.</p>

TỜ TRÌNH CHÍNH PHỦ VÀ BÁO CÁO TỔNG KẾT

Cơ quan	Ý kiến tham gia	Tiếp thu/Giải trình
Bộ Tài chính	<p>Căn cứ quy định tại Khoản 3 Điều 84 Luật Ban hành VBQPPL, Bộ TTTT đã có dự thảo "Báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu CNTT tập trung". Tuy nhiên, nội dung nêu trong từng phần chưa chi tiết, chưa cụ thể và chưa có sự liên kết giữa các phần nên chưa làm rõ tình hình triển khai thực hiện.</p>	<p>Tiếp thu Đã bổ sung nội dung đánh giá tại Báo cáo tổng kết.</p>
	<p>Theo báo cáo tổng kết thi hành Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, đến hết tháng 9/2023, trên địa bàn cả nước đã hình thành hệ thống khu CNTT tập trung gồm: tổng cộng có 07 khu CNTT tập trung, trong đó 03 khu CNTT tập trung được thành lập, 04 khu CNTT tập trung được công nhận. Hiện nay, có 2 dự án khu CNTT tập trung đã được bổ sung vào quy hoạch phát triển khu CNTT tập trung đến năm 2025 theo Quyết định số 2407/QĐ-TTg. Như vậy sau 10 năm triển khai Nghị định mới chỉ có 05/09 khu CNTT tập trung đang hoạt động. Đề nghị Bộ TTTT khảo sát, đánh giá kết quả hoạt động cũng như các khó khăn, vướng mắc trong quá trình vận hành các khu CNTT tập trung để từ đó đề xuất các quy định để các khu CNTT tập trung được hoạt động hiệu quả.</p>	<p>Tiếp thu Đã bổ sung nội dung đánh giá tại Báo cáo tổng kết.</p>
	<p>Khoản 3 Điều 84 Luật Ban hành VBQPPL quy định: "Đề nghị xây dựng nghị định được xây dựng trên các căn cứ sau đây: a) Đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; b) Chương trình hành động của Chính phủ; yêu cầu quản lý, điều hành của Chính phủ cần phải điều chỉnh bằng nghị định; c) Kết quả nghiên cứu, tổng kết lý luận và thực tiễn...". Theo đó, dự thảo Nghị định đã</p>	<p>Tiếp thu Đã bổ sung nội dung đánh giá vào Tờ trình Chính phủ</p>

	<p>viện dân 06 Luật đề làm căn cứ ban hành.</p> <p>Trong 06 Luật này, một số Luật hiện đang được nghiên cứu sửa đổi (như: Luật CNTT năm 2006 đang được tách riêng một số nội dung để đề xuất xây dựng Luật Công nghiệp công nghệ số), Luật Đất đai đang trong quá trình trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành...) hoặc một số Luật đang được hướng dẫn thực hiện bằng các Nghị định (như: Luật quản lý và sử dụng tài sản công...).</p> <p>Ngoài ra, so sánh với căn cứ đề ban hành Nghị định 154/2013/NĐ-CP (là 02 Luật: Luật Công nghệ thông tin và Luật Công nghệ cao) thì dự thảo Nghị định có viện dẫn bổ sung thêm 04 Luật (gồm: Luật Đất đai; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Quy hoạch và Luật Đầu tư công). Việc viện dẫn bổ sung 04 Luật và việc sửa đổi, bổ sung các Luật nêu trên chưa được nêu trong Tờ trình xây dựng Nghị định và hồ sơ đính kèm Tờ trình, chưa được đánh giá về sự cần thiết, về tác động có liên quan và về đảm bảo tính thống nhất, tính đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành. Do đó, đề nghị Bộ TTTT nghiên cứu, bổ sung để hoàn thiện Tờ trình.</p>	
<p>Bộ Công Thương</p>	<p>Dự thảo báo cáo tổng kết Nghị định số 154/2013/NĐ-CP có nêu 07 khu CNTT tập trung được thành lập hoặc công nhận. Tuy nhiên, báo cáo mới chỉ nêu về hiệu quả hoạt động của Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung, chưa có phân tích định lượng cụ thể về hiệu trạng hiệu quả hoặc không hiệu quả của các khu CNTT tập trung còn lại theo đúng mục tiêu đề ra tại Điều 3 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP. Theo đó, đề nghị đơn vị chủ trì soạn thảo bổ sung, hoàn thiện báo cáo nói trên, làm cơ sở để đề xuất xây dựng chính sách mới tại dự thảo Nghị định.</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã bổ sung nội dung đánh giá tại Báo cáo tổng kết.</p>
<p>Bộ TNMT</p>	<p>Đề nghị đánh giá báo cáo rõ về kết quả thực hiện các nội dung liên quan đến đất đai trong quá trình thực hiện Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu</p>	<p>Tiếp thu</p> <p>Đã bổ sung nội dung báo cáo và đánh giá kết quả thực hiện tại Tờ trình Chính phủ</p>

	<p>CNTT tập trung tại Báo cáo, Tờ trình gửi Chính phủ về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về loại đất trong Khu CNTT tập trung: tại dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP chưa báo cáo làm rõ Khu CNTT tập trung thuộc loại đất nào trong phân loại đất, chỉ tiêu sử dụng đất cụ thể như thế nào (như đất Khu công nghiệp, Cụm Công nghiệp hay Khu công nghệ cao...) theo quy định của pháp luật đất đai. Đề nghị, báo cáo về cơ sở pháp lý của Khu CNTT tập trung thuộc loại đất nào trong phân loại đất, về chỉ tiêu sử dụng đất theo quy định pháp luật đất đai; - Đối với việc quy hoạch các dự án khu CNTT tập trung: đề nghị rà soát báo cáo làm rõ việc quy hoạch các dự án khu CNTT tập trung đã đảm bảo phù hợp, đồng bộ với dự thảo Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; quy hoạch vùng, tỉnh hay chưa; - Do đó, đề nghị cần dự thảo các quy định cụ thể, chi tiết để đảm bảo việc đồng bộ, thống nhất và phù hợp với các quy định của pháp luật đất đai liên quan đến việc phân loại đất; thu hồi đất; giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; chế độ sử dụng đất... 	<p>và Báo cáo tổng kết.</p> <p>Đối với quy định về đất đai của khu CNTT tập trung, Bộ TTTT đang phối hợp với Bộ TNMT bổ sung quy định về phân loại đất khu CNTT tập trung trong dự thảo Luật Đất đai sửa đổi, bổ sung.</p> <p>Trong quá trình thực hiện công tác lập quy hoạch, Bộ TTTT phối hợp với các địa phương rà soát, đảm bảo tính đồng bộ về quy hoạch khu CNTT tập trung trong Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông với Quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh và các quy hoạch có liên quan.</p>
<p>Hiện nay dự thảo Luật đất đai sửa đổi có nhiều nội dung quy định liên quan đến khu CNTT tập trung, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 2, Điều 33 quy định về Quyền và nghĩa vụ của tổ chức trong nước được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho thuê đất thu tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; - Khoản 22, Điều 79 quy định về Thu hồi đất để phát triển kinh 	<p>Tiếp thu</p> <p>Bộ TTTT đã rà soát các quy định về đất đai của khu CNTT tập trung trong dự thảo Nghị định để đảm bảo tính đồng bộ với pháp luật về đất đai.</p>	

	<p>tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng;</p> <ul style="list-style-type: none">- Khoản 2, Điều 120 quy định về Cho thuê đất;- Điều 202 quy định về Đất khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu CNTT tập trung. <p>Đề nghị đơn vị soạn thảo nghiên cứu, rà soát nội dung của dự thảo Nghị định với các quy định nêu trên nhằm đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với pháp luật về đất đai.</p>	
--	--	--

